

Số: 5899/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình  
thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện  
Lạng Giang về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách nhà  
nước năm 2020;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện tại Tờ trình số  
260/TTr-TCKH ngày 09 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Về số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020:** theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm.

**2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020:**

2.1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2020 thực hiện 831.689 triệu đồng; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 291.550 triệu đồng. Một số khoản thu đạt khá như: Thu tiền sử dụng đất 160.000 triệu đồng; thu ngoài quốc doanh đạt 59.420 triệu đồng đạt 69% dự toán giao và tăng 4% so cùng kỳ, thuế thu nhập cá nhân đạt 12.000 triệu đồng đạt 86% dự toán giao và tăng 28% so cùng kỳ,...

*(Chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm công văn này)*

2.2. Về chi ngân sách địa phương: Thực hiện chi 9 tháng đầu năm 2020 là 728.615 triệu đồng, đạt 70% dự toán năm và đạt 82% so cùng kỳ. Trong đó:

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				Dự toán năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>CÁC KHOẢN THU NSDP</b>	<b>1.042.197</b>	<b>831.689</b>	<b>80</b>	<b>81</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>486.490</b>	<b>291.550</b>	<b>60</b>	<b>57</b>
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	13.550	135	111
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	476.425	278.000	58	56
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ cấp trên</b>	<b>555.707</b>	<b>473.634</b>	<b>85</b>	<b>103</b>
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	323.634	75	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	150.000	121	110
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>66.505</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>827.555</b>	<b>509.480</b>	<b>62</b>	<b>108</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>827.555</b>	<b>509.480</b>	<b>62</b>	<b>108</b>
1	Chi đầu tư phát triển	244.370	100.700	41	114
2	Chi thường xuyên	567.132	399.780	70	107
3	Chi dự phòng	16.053	9.000	56	106
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có MT từ NS cấp trên</b>				

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>486.490</b>	<b>291.550</b>	<b>59</b>	<b>57</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>486.490</b>	<b>291.550</b>	<b>59</b>	<b>57</b>
1	Thu ngoài QĐ (cá nhân SX, KD HH DV)	85.800	59.420	69	104
2	Thuế thu nhập cá nhân	14.000	12.000	36	128
3	Thuế bảo vệ môi trường				
4	Lệ phí trước bạ	64.700	34.000	53	84
5	Thu phí, lệ phí	5.500	5.500	100	107
6	Các khoản thu về nhà, đất	306.200	164.470	54	43
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	1.600	1.770	111	118
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300.000	160.000	53	43
-	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN	4.600	2.700	59	32
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	90	2.030	2.256	677
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.020	3.550	176	87
9	Thu khác bằng biện pháp tài chính	8.180	10.580	129	140
-	Thu phạt ATGT	3.060	3.760	125	145
-	Thu phạt do (QLTT, K.Lâm,...)	1.500	1.630	109	102
-	Thu phạt, TLTS, khác CQTW (Thuế, CA,...)	1.350	1.200	89	141
-	Thu khác của huyện + thu phạt khác	1.650	1.800	109	88
-	Thu khác của xã + Thu sự nghiệp	680	2.190		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>1.042.197</b>	<b>831.689</b>	<b>79</b>	<b>270</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu NSDP hưởng theo phân cấp</b>	<b>486.490</b>	<b>291.550</b>	<b>59</b>	<b>167</b>
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	13.550	135	111
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%),	476.425	278.000	58	56
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>555.707</b>	<b>473.634</b>	<b>85</b>	<b>103</b>
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	323.634	75	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	150.000	121	110
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				
<b>V</b>	<b>KHOẢN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI QL QUA NSNN</b>		56.505		

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020**  
 (Kèm theo Quyết định số 58/99/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				ĐT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NSDP (đã trừ (lết kịem))</b>	<b>1.042.197</b>	<b>728.615</b>	<b>70</b>	<b>82</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>827.555</b>	<b>509.480</b>	<b>62</b>	<b>108</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>244.370</b>	<b>100.700</b>	<b>41</b>	<b>114</b>
1	Chi đầu tư XD CB, GPMB	214.370	96.200	45	114
2	Chi đầu tư khác (công tác quy hoạch SD đất)	30.000	4.500	15	107
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>567.132</b>	<b>399.780</b>	<b>70</b>	<b>107</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế + Môi trường	81.145	28.250	35	92
2	Chi sự nghiệp giáo dục	390.296	275.000	70	100
3	Chi sự nghiệp đào tạo	1.756	1.050	60	96
4	Chi SN văn hoá - thể dục thể thao	3.639	2.650	73	103
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.756	1.220	69	119
6	Chi đảm bảo xã hội	45.374	58.110	128	175
7	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể, các hội	31.835	24.000	75	110
8	Chi an ninh - Quốc phòng địa phương	6.705	7.300	109	134
9	Chi mua báo đăng	990	700	71	102
10	Chi khác ngân sách	3.636	1.500	41	57
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>16.053</b>	<b>9.000</b>	<b>56</b>	<b>106</b>
<b>IV</b>	<b>Chi hỗ trợ giải quyết việc làm</b>				
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MT CỦA TỈNH</b>				
<b>C</b>	<b>CHI QUAN HỆ CÁC CẤP NGÂN SÁCH</b>	<b>214.642</b>	<b>219.135</b>	<b>102</b>	<b>52</b>
1	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	114.481	147.860	129	59
	Bao gồm: + Chi Bổ sung cân đối (đã trừ 10%)	114.481	85.860	75	110
	+ Chi bổ sung có mục tiêu	-	62.000		36
2	Các khoản điều tiết các cấp ngân sách	100.161	71.275	71	41
2.1	Điều tiết ngân sách tỉnh, TW	40.592	27.113	67	59
-	10% Quỹ PT đất (tiền sử dụng đất)	30.000	16.000	53	43
-	Các khoản thu án phí, ATGT, thuế đất,	10.592	11.113	105	133
2.2	Điều tiết ngân sách xã	59.569	44.162	74	35
<b>D</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	-	-		